

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sa Thầy, ngày 28 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05-02-2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn T, sinh năm

+ Anh Trần N, sinh năm

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20-02-2024, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn T và anh Trần N đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn T và anh Trần N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[1.2] Về con chung: Chị Nguyễn T và anh Trần N có 02 con chung tên: Trần N1 và Trần N2. Khi ly hôn, chị Nguyễn T và anh Trần N thỏa thuận: Giao cháu Trần N2 cho anh Trần N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và tự lập được. Giao cháu Trần N1 cho chị Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và tự lập được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[1.3] Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn T và anh Trần N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[1.4] Về lệ phí: Chị Nguyễn T nhận nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20-02-2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn T và anh Trần N.

- Về con chung: Chị Nguyễn T và anh Trần N có 02 con chung tên: Trần N1 và Trần N2.

Khi ly hôn, các bên đương sự thỏa thuận:

+ Giao cháu Trần N2 cho anh Trần N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và tự lập được;

+ Giao cháu Trần N1 cho chị Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và tự lập được;

+ Chị Nguyễn T và anh Trần N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn T và anh Trần N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn T đã nộp tạm ứng lệ phí, theo Biên lai thu tiền số: 0001175 ngày 02-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Chị Nguyễn T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- UBND x. Sa Nhơn, h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ